

Số: 679/2024/QĐST-HNGĐ

Thành phố Huế, ngày 29 tháng 8 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số: : 631/2024/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:

1. Ông Nguyễn Trường L, sinh năm 1990, địa chỉ: Thôn H, phường H, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Bà Trần Thị Diệu H, sinh năm 1997, địa chỉ: Thôn H, phường H, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Võ Quang T và bà Nguyễn Thị H1 tự nguyện đi đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế vào ngày 30/11/2015. Sau khi kết hôn hai vợ chồng chung sống hạnh phúc và có được 02 người con chung là cháu Nguyễn Phú T1 và cháu Nguyễn Minh A. Trong thời gian gần đây, hai vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, do bất đồng về quan điểm sống, không thể hàn gắn được, cuộc sống chung không thể kéo dài nên ông, bà yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn để mỗi người tự lựa chọn cuộc sống riêng cho mình.

2. Về con chung: Có 02 con chung tên là Nguyễn Phúc T2 sinh ngày 18/3/2016 và Nguyễn Minh An s ngày 25/9/2017.

Vợ chồng tôi thỏa thuận giao cháu Nguyễn Phúc T2 sinh ngày 18/3/2016 cho ông Nguyễn Trường L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục

cho đến khi cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi); Giao cháu Nguyễn Minh An s ngày 25/9/2017 cho bà Trần Thị Diệu H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi). Vợ chồng tôi không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được ngăn cản.

3. Về tài sản chung: Không có.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Về lệ phí yêu cầu: Ông Nguyễn Trường L và bà Trần Thị Diệu H mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc công nhận thuận tình ly hôn, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng mà ông Nguyễn Trường L và bà Trần Thị Diệu H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004360 ngày 17 tháng 7 năm 2024 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Huế. Ông Nguyễn Trường L và bà Trần Thị Diệu H đã nộp đủ, nay không phải nộp.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Trường L và bà Trần Thị Diệu H

- Về con chung: Có 02 con chung tên là Nguyễn Phúc T2 sinh ngày 18/3/2016 và Nguyễn Minh An s ngày 25/9/2017.

Ông L và bà H thỏa thuận: Giao cháu Nguyễn Phúc T2 sinh ngày 18/3/2016 cho ông Nguyễn Trường L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi); Giao cháu Nguyễn Minh An s ngày 25/9/2017 cho bà Trần Thị Diệu H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi). Hai vợ chồng không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở. Cha, mẹ người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Vì lợi ích của con, khi có lý do chính đáng một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật Thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

2. Về lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình: Ông Nguyễn Trường L và bà Trần Thị Diệu H mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc công nhận thuận tình ly hôn, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng mà ông Nguyễn Trường L và bà Trần Thị Diệu H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004360 ngày 17 tháng 7 năm 2024 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Huế. Ông Nguyễn Trường L và bà Trần Thị Diệu H đã nộp đủ, nay không phải nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND Tp Huế;
- Chi cục THADS Tp Huế;
- UBND Ủy ban nhân dân xã H, thị xã Tr, tỉnh Thừa Thiên Huế (ĐKKH số 49 ngày 30/11/2015);
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ việc HNGĐ.

THẨM PHÁN

Lê Nhân Đức

